

NGUYỄN-HUU-TIÊN

INDO-CHINOIS

80 121

佳人遺墨

GIAI-NHÂN DI-MẶC

Sự-tích và thơ-từ Xuân-Hương

胡  
妻  
真



DEPOT LEGAL  
INDOCHINE  
No 6377

In lần thứ Hai

Mà em vẫn giữ tấm lòng son.  
XUÂN-HƯƠNG

東京印館

IMPRIMERIE TONKINOISE

Sc-82, Rue du Chanvre, Sc-82

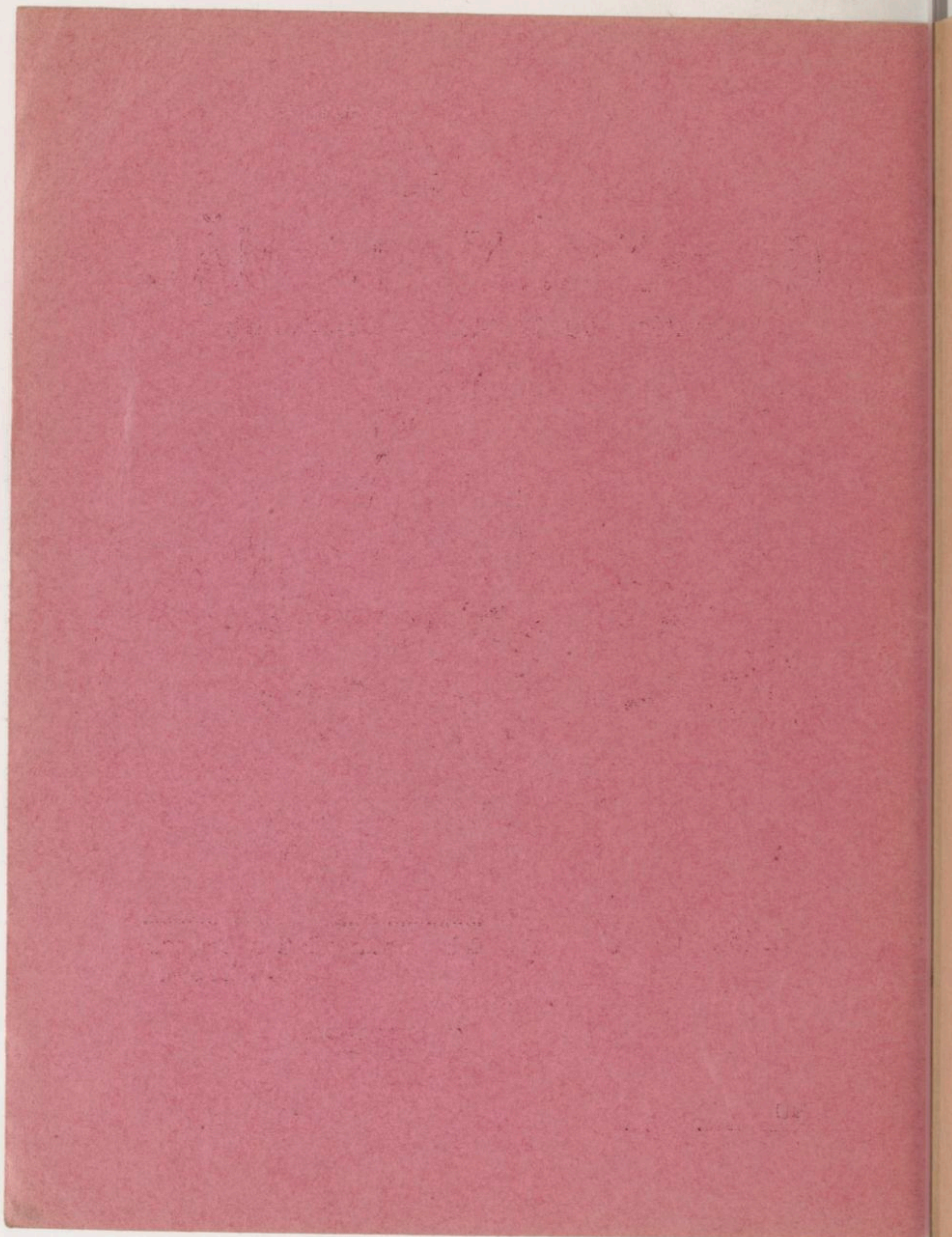
HANOI

Quyển thứ Nhì

Giá bán: 0 \$ 20

8 Indochine  
121







Sư-cụ nói :

— Tiều-nữ đã phát tâm thế nguyện như vậy, thì phật tổ cũng chứng minh, nhưng tiều-nữ hãy ở đây với sư-già ít ngày, để học cho thuộc câu kinh kệ, rồi sư-già sẽ liệu ngày làm lễ sám-hối thì phát cho tiều-nữ.

Xuân-Hương được nhờ sư-cụ nói vậy, mới lưu ở lại chùa, nghe nhờ sư-cụ dạy bảo kinh kệ, sớm tối đèn hương tụng niệm, học đến đâu thuộc ngay đến đấy, nhà sư cũng trọng đãi hơn các tiều. Một hôm, Xuân-Hương nói với sư-cụ rằng :

— Nam mô phật ! Tiều bấy lâu nhờ được sư-già dạy bảo, cũng đã hâm mộ mùi thiền, cúi xin sư-già chọn ngày thí phát cho tiều được ăn mặc nâu sồng, theo đòi với các tiều-ni, để cho trọn đạo tu hành là may.

Sư-cụ nói :

Tiều-nữ bấy cứ ở đây học ít lâu, còn việc thí phát thì hãy thong thả.

Xuân-Hương nói đi nói lại hai ba lần ; sư-cụ cứ hẹn lần không thí phát cho vội, nhưng vẫn có ý yêu nết Xuân-Hương, mà lại trọng tài Xuân-Hương, vì vậy Xuân-Hương vẫn ở đấy, khi viết sớ, khi tụng kinh, khi nhàn lại đi dạo chơi các chùa



xung quanh, đề văn cảnh ngâm thơ, một hôm lên chơi chợ Giời, có đề bài thơ như sau này :

Khen thay con tạo khéo trêu người !  
Bày đặt ra nên cảnh chợ Giời.  
Buổi sớm gió đưa trưa nắng đứng,  
Ban chiều mây hợp, tối giăng chơi.  
Bày hàng hoa quả tư mùa sẵn.  
Mở phố giang sơn bốn mặt ngồi.  
Bán lợi, buôn danh nào những kẻ ?  
Chả lên mà cả một đôi nhờ!

Xuân-Hương đề xong, qua xuống dưới chân núi, thấy một ngọn chùa am thanh cảnh vắng, mới gõ cửa vào chơi, thấy có một vị sư-nam, trông ra chiều thanh nhã phong vận lắm. Xuân-Hương chào ; nhà sư ấy mời ngồi chơi, hỏi chuyện kinh kệ, nàng ấy đều ứng đáp đầu ra đầy cả.

Nhà sư hỏi :

— Chẳng hay người học ở đâu, mà thông kinh kệ như vậy ?

Xuân-Hương nói :

— Tiểu-nữ theo học sư-bà ở chùa Sài-sơn đây, đã mấy tháng nay, vậy nên mới hiểu được kinh kệ ít nhiều.

Nhà sư nói :

— Chẳng hay người vì nhân duyên sao, mà lại đến y qui cửa sư-già vậy ?



Xuân-Hương nói :

— Tiểu-nữ giận vì đường duyên kiếp không ra làm sao, nên mới theo học sư-già, cũng muốn tu cho trọn kiếp.

Nhà sư nói :

— Xem như người nói truyện kinh kệ thì học cũng đã giỏi, đáng lên bậc sư-bác ; chẳng hay sư-già sao lại chữa cho thi phát mà truyền thụ áo cà-sa cho, là tại có sao ?

Xuân-Hương nói :

— Tiểu-nữ cũng đã xin thi phát đôi ba lần, mà sư-già vẫn chữa cho, nghĩ cũng buồn bực ; vậy nên hôm nay mới lên chơi chợ Giời, vẫn cảnh đề thơ, để cho khuấy lòng trần tục.

Sư-nam ta nghe thấy nàng ấy nói đến truyện đề thơ chợ Giời, hỏi đến thơ từ, mới biết nàng ấy là tay tài-nữ.

Nguyên sư-nam ấy xưa là một người học trò hay chữ, văn thơ cũng giỏi, vì thi mãi không đỗ, mới phân chí đi tu ; nay gặp thấy nàng ấy là tay tài-nữ, mà bực duyên tử phận cũng muốn đi tu, mới đọc bốn một câu rằng :

Ngán nỗi má hồng mà phận bạc,  
Nữ đem yếm thắm giãn màu thâm.

Xuân-Hương thấy ông ấy là sư mô mà nghe giọng thơ từ cũng lắng lơ, lấy làm phục lắm, bèn



ngồi lại bàn truyện văn thơ một hồi lâu, rồi lại giờ về chùa nhà. Từ bấy giờ Xuân-Hương vẫn thường đi lại vẫn cảnh chùa sư-ông, thư từ xường họa thực là tương đắc. Một hôm sư ông đang đứng chơi vườn cảnh, bất thình lình có con ong bay lại trâm đốt giữa đầu, sư ta nhăn nhó xuýt xoa mãi. Xuân-Hương mới đọc giễu mấy câu rằng :

Nào mū ni, nào áo thâm,  
Đi đâu chẳng đội đê ong trâm ?  
Đầu sư há phải gì bà cốt ?  
Bá ngọc con ong bé cái nhâm !

Sư ông phải nằng ấy nói giễu, tức lắm, không biết họa lại làm sao, mới nói rằng :

—Chị hay giễu anh đầu trọc, không trách được sư-già không cho chị thi phát vôi là phải.

Xuân-Hương cười nhạt mà rằng :

— Sư già dẫu không thi phát cho tôi tu ở chùa Thầy, thì tôi cũng tu tại gia.

Sư ông nói :

— Chị thì có tu chùa Nhất-trụ.

Xuân-Hương bẽn lẽn đáp lại rằng :

— Rồi còn ông đấy, tôi lại kể xấu cho một lúc bây giờ.



Xuân-Hương nói xong, liền đọc bài thơ rằng :

Chẳng phải ngô, chẳng phải ta,  
Đầu thì trọc lốc, áo không tà.  
Oản dâng trước mặt năm ba phẩm,  
Vãi nắp sau lưng sáu bảy bà.  
Khi cảnh, khi tiu, khi chũm-chọe,  
Giọng hi, giọng hỉ, giọng hi-ha.  
Tu lâu có lẽ lên sư-cụ,  
Ngất ngầu tòa sen nọ đó mà !

Sư ông nói :

— Thôi, chị đừng giễu mát tôi nữa.

Xuân-Hương từ ra về chùa, từ bấy giờ cũng không năng đi lại chơi chùa sư-ông nữa. Được ít lâu, người sư-ông ấy bị mang tiếng hoạnh-dâm, phải dân làng người ta đuổi, sư ta phải đi nơi khác. Xuân-Hương mới đến chùa tiên-biệt, đưa tiên một bài thơ.

Thơ rằng :

Cái kiếp tu hành nặng đá đeo,  
Vị gì một chút tẻo tèo teo ?  
Thuyền Từ cũng muốn về Tây-chúc,  
Trái gió cho nên phải lộn lèo.

Sư ông xem thơ, cười mà rằng :

— Chị này rõ khéo, ông Bái-công chị cũng giễu được, mà người ta trái-gió chị cũng cười, chị thực là tài lái-lút !



Xuân-Hương nói :

— Sao cụ cứ cười tôi là chỉ tu chùa Nhất-trụ, cụ thì có tu chùa Bà-Banh !

Sư ông xoa đầu trọc ngồi cười khì.

Xuân-Hương từ khi tiễn biệt sư ông ấy đi rồi, khi buồn không biết đi chơi đâu, nhân nghe nói ở trên sườn núi Sài-sơn có chùa thiên-tạo, mới đi dạo cảnh xem chơi, đường vào treo leo, cỏ cây rậm rạp, khi tới gần cửa chùa, thì thấy chùa ấy là một cái hầm đá tự-nhiên, xà trên cột dưới, ngoàm nào đó ấy, toàn bằng đá cả, đôi bên sườn đá mờ hời rỉ ra nhơm nhớp ; trong chùa những chỗ hốc đá tạc thành tượng phật ngồi la liệt, y như là một cảnh thiên-nhiên. Khi ấy ở trong chùa có một vị sư cùng mấy chú tiểu đang ngồi gõ mõ tụng kinh. Xuân-Hương mới vịn theo lườn đá, rấn bước leo lên, thì thấy ở trên thạch-bích có một cái hang, tương truyền đó là hang Thánh-hóa, nhân vịnh thơ rằng :

Khen thay con tạo khéo khôn phàm !

Một đồ gương ra biết mấy ngoàm.

Lườn đá cỏ leo sờ rậm rạp,

Lách khe nước rỉ mó lam nham.

Một sư đầu trọc ngồi khua mõ,

Hai tiểu lưng tròn đứng giữ am,

Đến, mới biết rằng hang Thánh-hóa,

Chồn chân, mới gói hây còn ham.



Xuân-Hương vịnh xong, trông ra bốn mặt khói tỏa mây phong, giới cao núi thẳm, không biết cùng ai mà tả khúc niềm tây, nghĩ đi nghĩ lại, càng thêm buồn bã, giá mình cứ ở mãi chốn sầm-tịch này, thì dầu thỉnh thoảng có câu văn thơ nào hay, cũng không biết đọc cho ai nghe. Mà xin thí phát thụ giới thì bà sư-già mãi không cho, xem ý sư-già ra chiều e rằng mình không chắc có tu được chăng, chả nhẽ mình ở mãi đây, thì bao giờ cho trọn đạo tu hành, bởi vậy mới từ sư-già đi vào đạo chơi sơn thủy trong vùng Thanh-hóa.

Khi đi đường trèo đèo lặn suối, quán nọ đồi kia, tới huyện Kim-bảng, qua núi kềm Trống, đó là nơi giáp giới tỉnh Ninh-bình với tỉnh Thanh, đôi bên có hai trái núi mọc ken lại với nhau, ở giữa có một khe nước ; giọt nước trên khe đá rơi xuống lồm bồm cả ngày ; lại có một con đường nhỏ đi lỏn vào giữa kềm núi, len lỏn hẹp hòi, vậy người ta mới gọi là kềm Trống. Khi Xuân-Hương qua đó thấy sơn thủy hữn tình, có đề thơ rằng :

Hai bên thì núi, giữa thì sông,  
Có phải đây là kềm Trống không ?  
Gió đập cành cây khua lắc cắc,  
Sóng giồn mặt nước vỗ long bong.



Gần ở đấy lại có một cái hang sâu, tục gọi là hang Cắc-cớ. Xuân-Hương cũng đến tận nơi xem đẽ đẽ vịnh. Thơ rằng :

Giời đất sinh ra đá một chòm,  
Nứt làm đôi mảnh hòm hòm hom.  
Kê hãm rêu mọc trơ toen hoئن,  
Luồng gió thông reo vỗ phập phòm.  
Giọt nước hữu-tình rơi lôm bôm,  
Con đường vô-ngạn tối om om.  
Khen ai đẽo đá tài xuyên tạc,  
Khéo bớ hênh ra lắm kẻ dòm.

Xuân-Hương lịch lãm chơi bời, trải xem phong cảnh núi non ở vùng Kim-bảng, rồi dần dần đi vào Thanh-hóa. Khi bấy giờ giờ gần xế chiều, Xuân-Hương muốn tìm chỗ nghỉ ngơi, trông qua bên kia suối, thấy có mấy nhà quán-khách, nhà gianh vách sậy, thôn quê xào xạc, Xuân-Hương mới rần bước bước lên, qua dịp cầu suối, đứng lại nhìn xem phong cảnh. Thơ rằng :

Đứng chéo trông theo cảnh hắt beo,  
Đường đi thiên theo quán treo leo.  
Lộp lều, mái cỏ gianh xơ xác,  
Xỏ kê, kéo tre đốt ngẩng nghiu.  
Ba chạc cây xanh hình uốn éo,  
Một dòng nước biếc cỏ leo teo.  
Thú vui quên cả niềm lo cũ,  
Kìa cái điều ai gió lộn lèo ?



Xuân-Hương nghỉ lại ở đó một đêm, sáng hôm sau lên đường, qua đèo Ba-dội. Đó là thuộc về huyện Tống-sơn, núi cao ngất giời, ai vào đường trong cũng phải qua đó, trèo hết đèo nọ lại đến đèo kia, vậy người ta mới gọi là ba đèo Ngang. Chỗ rầy núi chạy dài đòi đên bích-lập, có con đường đi hom hỏm, y như cái đó cá, tục gọi là cửa đó ông Khổng-Lồ.

Khi Xuân-Hương qua đây có đề câu đối rằng :

Khéo khen ai ! Đèo đá chênh vênh ; tra hom ngược,  
đề đơm người đẽ, bá.

Trách con tạo ! Lừa cơ tem hêm ; rút nút xuôi,  
cho lọt khách cồ, kim.

Xuân-Hương qua đây trèo qua đèo Ngang, đứng trên trót vót đỉnh núi, trông ra cửa bể Thần-phù, nước non cảm hứng, hoa cỏ vui lòng, vậy có nên bài tuyệt-diệu như sau này :

Một đèo, một đèo, lại một đèo,  
Khen ai khéo tạc cảnh treo leo.  
Cửa son đỏ loét tùm bum nóc,  
Hòn đá xanh rì lún phún rêu.  
Lắt-lẻo cảnh thông, cơn gió thốc,  
Đầm-đìa lá liễu, giọt sương gieo.  
Hiên-nhân, quân-tử ai là chẳng ?  
Mỗi gói, chôn chân cũng phải trèo.



Xuân-Hương qua đèo Ngang rồi vào tới Thanh-hóa, về quê Nghệ-an, thăm hỏi họ hàng, rồi lại đi chơi văn cảnh các chùa chiền miền trong, đi đến đâu thì lòng tiếng văn thơ đến đấy.

---

ĐOẠN THỨ VI

*Họa văn thơ giờ ngóng oái oăm,  
Khoe con tự thi tài đối đáp.*

Một hôm, Xuân-Hương dạo ra qua chơi chùa Địch-lộng, chùa ấy ở về Thanh-hoa ngoại-trấn (Ninh-bình), trước kia chúa Trịnh mới sửa sang lại, phong cảnh cực đẹp, đền vịnh rất nhiều. Xuân-Hương vào tới chùa, còn ngồi dưới nhà tổ. Sực đâu có hai người văn-nhân thấy tờ đồ đệ vào chơi, dạo xem cảnh chùa, thấy thơ từ của các người du-thượng đề nhan nhản cả ở trên tường vôi, một người văn-nhân cũng cầm bút đề lên tường một bài rằng :

Thấy tờ thông dong dạo cảnh chùa,  
Cầm thư lưng túi, rượu lưng hồ.  
Cá khe lắng kệ đầu ngơ ngác,  
Chim núi nghe kinh cổ gặt gù.  
Then cửa lừ-bi chen chặt cánh,  
Nén hương tế-độ cắm đầy lô.  
Nam mô sẽ hỏi nhà sư tí,  
Phúc đức nhà người được mấy bồ ?



Người ấy đề xong vừa buông bút xuống, người kia liền khen rằng :

— Thơ quan bác thật là giá đáng Thịnh-đường !

Người ấy đáp :

— Bác dạy quá nhờ, tôi đã đâu được như vậy, xin bác cũng thử đề một bài chơi.

Người kia nghe nhờ cũng đề lên tường một bài.

Thơ rằng :

Mây tan, mưa tạnh, liễu xanh om,

Qua mái thiên-quan ghé mắt dòm.

Ngoài cửa giầy tay hai chú béo,

Trong gian chõng gối một anh còm.

Chênh vênh án kệ chuông vàng tía,

Lấp ló siêu hương phật đỏ lòm.

Tới cảnh lấy chi mà vãn cảnh ?

Qui hai gối xuống gật xom xom.

Hai người đề xong bảo nhau rằng ; « Thơ chúng ta thì kém gì thơ Xuân-Hương, giá gặp được chị ta đây, mà xưng họa chơi, thì chắc là đảo áp được chị ta, chứ lại chịu thua à ».

Không ngờ Xuân-Hương ở dưới nhà tổ nghe tiếng bước lên chào.

Hai người văn-nhân hỏi rằng :

— Chị thử xem hai bài thơ đề kia có hay không ?



Xuân-Hương nói :

— Thơ không họa vận thì làm hay cũng dễ, nếu mà họa vận, thì lắm khi khó họa trôi được.

Văn-nhân nói :

— Hạn vận nào mà chẳng họa được, chỉ thử hạn vận, tôi họa cho mà xem.

— Xuân-Hương nói :

— Tôi đâu dám thế, nhưng các ngài đã dạy, thì tôi xin đọc câu này : « *Lượng cả xin ông chớ hẹp hòi* ». Ngài thử họa câu ấy cho, dùng vận gì hòi thì được, chứ cấm hai chữ « *hẹp hòi* ».

Văn-nhân ngồi ngẩn mặt ra nghĩ mãi, không biết đáp lại vận gì hòi. Xuân-Hương giục hai ba lần. Văn-nhân bất-đắc-dĩ đọc rằng : « *Sẽ lại gần đây tớ thăm hòi !* »

Xuân-Hương nói :

— Thế có phải, thơ mà phải họa vận là túng không ?

Văn-nhân nói :

— Giá thử ra bài vịnh vật gì, mà hạn vận, thì tôi làm được ngay, chớ không phải nghĩ như họa vận.

Xuân-Hương nói :

-- Đã vậy thì ngài thử vịnh cái « *chuông* » mà họa được vận « *uông* » vào câu thứ hai, thì mới là giỏi.



Hai người văn-nhân ngồi nghĩ thơ thần cả mặt ra, cứ ngồi đánh vần chuông... uông... mãi, mà vẫn không được câu nào.

Xuân-Hương nói :

— Hai ngài đã mất tự đắc lên mặt thơ chưa ?

Văn-nhân nói :

— Ừ, thế chị thử làm đi xem nào.

Xuân-Hương nói :

— Dễ thường phải giở giọng anh ngọng ra mới hạ trôi được vần thơ này chẳng ?

Văn-nhân nói :

— Giọng gì thì giọng, chị hạ thoát được vần thơ ấy mới tài.

Xuân-Hương nói :

— Các ngài định cuộc gì nào ?

Hai người văn-nhân đoan rằng xin chịu cuộc, hễ làm được thì biểu giấy hoa-tiên cùng bút mực.

Xuân-Hương được nhờ đoan cuộc, mới đọc lên hai câu rằng :

Một đàn thặng ngọng đứng xem chuông,

Nó bảo nhau rằng : Ấy ái uông !

Hai thầy văn-nhân lắc đầu le lưỡi khen nức nở rằng : « Tài ! Giá những hạng chị này mà được học như bọn con giai mình, thì hay chữ biết chừng nào ! Không trách được đi đến đâu nổi danh thì bá đến đấy ».



Xuân-Hương nói :

— Tôi thấy các thầy đồ thường hay rung đùi ngâm thơ lắm, từ rầy hai thầy còn dám lên câu đề vịnh nữa, hay thôi ?

Văn-nhân nói :

— Thôi, tôi ketch chị rồi.

Xuân-Hương lại đọc luôn bốn câu tiền hai thầy văn-nhân rằng :

Dắt diu đưa nhau đến cửa chiến,  
Cũng đòi học nói, nói không nên.  
Ai về nhắn bảo phường lời tới,  
Muốn sống ! Đem với quét giá đèn.

Hai thầy văn-nhân tên mặt, phải chịu thua cuộc rồi giở ra về.

Xuân-Hương từ được cuộc thơ ấy, tiếng tăm lại càng lừng lẫy cả trong Trung-kỳ, rồi lại đi chơi khắp các chùa, nghĩ rằng đi cho biết đó biết đây, ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn. Nhưng đi đến các chùa sư-nữ thì ai cũng nghe tiếng mình là tài-nữ, vả lại trông dáng điệu mình, thì ai cũng không chắc rằng mình có vững lòng mà tu. Vậy nên trong bọn thiên- trai sư-nữ không ai dám thí phát cho mình đi tu. Còn đến những chùa sư ông, thì cũng có người biết mình là thực đam mển mùi thiền, mà kinh kệ cũng đã thông hiểu, giá được một cảnh



chùa mà tu luyện, thì cũng tu cho trót được. Nhưng đi đến chùa sư ông nào thì không thấy mấy người chân-tu, mà sư hồ mang thì nhiều, nhiều bác thấy cô ta nhũn nhặn, lại muốn ước ao lưu ở làm vải-mằm, vậy nàng ấy đi vân-du khắp mọi nơi mà không được như ý, nên lại giở về ngoài Bắc.

Nhân khi thông thả lên chơi Tuyên-quang, thăm chị em bạn, qua bên đường thấy một chỗ có hai hòn đá nằm chổng chắt lên nhau, một hòn hình như người đàn ông nằm trên, một hòn hình như người đàn bà nằm dưới ; khách buôn bán qua lại vẫn gọi là đá Ông chổng, Bà chổng, Xuân-Hương qua đó sức nghĩ giới đất sinh ra cũng kỳ, đá là loài vô tri, mà còn hữu tình như vậy, nữa mình là gái thuyên-quyên, mà lại lằm mối tối năm không, nghĩ cũng buồn tình, vậy mới nên bài tức cảnh.

Thơ rằng :

Khéo khéo bày trò tạo-hóa-công,  
Ông chổng đã vậy lại Bà chổng.  
Tầng trên tuyết điểm phơ đầu bạc.  
Thớt dưới sương pha đượm má hồng.  
Gan ngổa dãi ra cùng chị nguyệt,  
Khởi linh cộ mãi với non sông.  
Đá kia còn biết xuân già giặn,  
Chả trách người ta lúc trẻ trung !



Xuân-Hương qua đó lên thăm chị em rồi lại giờ về nhà, hằng ngày thơ thẩn một mình, mới giờ ra thêu dệt, học tập việc nữ-công để cho khuây khỏa ; một đêm kia, thắp đèn ngồi dệt cửi, nhân vịnh thơ rằng :

Thắp ngọn đèn lên thấy trắng phau,  
Con cò mấp máy suốt đêm thâu.  
Hai chân đạp xuống năng năng nhắc,  
Một suốt đêm ngang thích thích mau.  
Rộng hẹp nhỏ to vừa vặn cả,  
Ngắn dài khuôn khổ vẫn như nhau.  
Cô nào muốn tốt, ngâm cho kỹ,  
Chờ đến ba thu mới dãi mầu.

Xuân-Hương vịnh xong, thấy canh đã điểm ba giờ, ngồi nghĩ tương tư thơ thẩn, sức nhớ đến ông chiêu Hồ khi trước, thực là một người tài danh, người dẫu gặp gỡ làm chi, trăm năm biết có duyên gì hay không ? Sao lâu nay không thấy ông ấy lại chơi, không biết là tại duyên có làm sao ? Sau hỏi thăm ra mới biết ông ấy phải ứng triệu vào kinh, đã khiêu bồ ra làm Tri-huyện. Nàng ấy mới gửi thư hỏi thăm. Ông chiêu Hồ phục thư lại giả nhờ có câu rằng :

Nay đã mãn cha thặng xích-tử,  
Rầy thì dù mẹ cái hồng-nhan.



Xuân-Hương tiếp thư buồn bực quá chừng, nghĩ rằng ông này mới ra làm quan, mà đã hợm mình ; đã vậy thì ta gửi lại cho ông ấy một câu đối, để mỉa mai chơi, liền viết một câu dùng chữ *Thập-can* gửi đến, xem ông ta đối đáp ra làm sao ?

Chiêu Hồ tiếp thư thấy có câu đối ra rằng :

Mặc áo Giáp, dải cài chữ Định ; Mậu, Kỷ, Canh,  
khoe mình rằng Quý.

Ông Chiêu Hồ xem xong, cười mà nói rằng :

— À ! Con này dám khoe tài mà lại nói riếc mình, phải đáp lại mà mắng cho mới xong.

Nói vậy, liền viết một câu dùng chữ *Bát-quái* đáp lại như sau này :

Làm di Càn, tai đeo hạt Khảm ; Tốn, Ly, Đoài, khéo  
nói rằng Khôn.

Xuân-Hương tiếp câu đối đáp lại thấy ý ông ấy mắng mình, lại càng bực mình tủi phận, vì là khi xưa ông ấy đã đi lại chơi bởi, văn thơ xướng họa, cũng là tay địch-thủ với mình, tưởng rằng một hai chấp mối tơ manh, thì cái mối trung tình của mình cũng gặp được người tri-kỷ. Ngờ đâu ông ấy tính hay chót-nhả, lại bĩ mình là dĩ thỏa, mới ít lâu nay kẻ nam người bắc, quan san xa cách, mà mối tình lại thoảng đi như không. Nhưng thiên-hạ thiếu gì người tri-kỷ, ta hãy cứ khép cửa buồng tu, đào tiên không nhẽ rơi vào tay phàm mà sợ.



Xuân-Hương từ khi ấy ở nhà vui thú thôn quê, khi chơi giăng, khi hóng mát, ở trên hồ Tây, một hôm chiều mát, Xuân-Hương đứng đỉnh bước lên chơi đài Khán-xuân, vắng vắng xa nghe tiếng chuông chùa Trấn-võ, vậy có thơ rằng :

Êm ái chiều xuân tới Khán-đài,  
Lâng lâng chẳng bợn chút trần ai,  
Ba hồi chiêu-mộ chuông gầm sóng,  
Một vũng tang-thương nước lộn giời.  
Bề ái nghìn trùng khôn tát cạn,  
Nguồn ân trăm trượng dễ khơi vơi.  
Nào nào cực-lạc là đâu tá ?  
Cực-lạc là đây, chín rõ mười !

Khi ấy đang mùa xuân tiết, dân quê thái bình, hội hè vui vẻ, giai-nhân tài-tử dập dìu chơi xuân, làng nào cũng giồng cây đu, để cho giai, gái chơi nhón thỏa thuê. Xuân-Hương ngắm xem những trò đời lẳng lơ đa tình, tự nhiên thành vịnh.

Thơ rằng :

Tám cột khen ai khéo khéo giồng !  
Người thì lên đánh, kẻ ngồi trông.  
Giai giu gối hạc khom khom cật,  
Gái uốn lưng ong ngựa ngựa lòng.  
Bốn mảnh quần hồng bay phấp phới,  
Hai hàng chân ngọc duỗi song song,  
Chơi xuân đã biết xuân chẳng tá ?  
Cọc nhỏ đi rồi lỗ bỏ không !



Xuân-Hương đang ngồi vịnh thơ một mình, sức con nhài vào báo có quan hậu-bổ lại chơi.

ĐOẠN THỨ VII

*Khách nhân-tình qua chơi uôm hỏi,  
Ả nhà-băng khéo dặt nhân duyên.*

Xuân-Hương thấy nói có quan hậu vào chơi, đứng đĩnh ra tiếp. Quan hậu trông thấy Xuân-Hương dáng điệu phong nhã, ý nhị tài tình, mới thung dung hỏi rằng :

— Tôi nghe thơ từ cửa chị bấy lâu nức tiếng lắm, dễ thường chị cũng là nàng Ban ả Tạ nước Nam chăng ?

Xuân-Hương dịu dàng đáp rằng :

— Bẩm quan lớn, ngài dạy quá nhời ; chúng tôi gọi là bập ọe, chứ dám đâu đọ với các bậc tài-nữ khi xưa.

Quan hậu nói :

— Thôi, tôi biết rồi, bấy lâu nghe tiếng má đào, mắt xanh chữa để ai vào phải không ?

Xuân-Hương đáp :

— Tôi đâu dám như vậy, dao vàng bỏ dầy kim-nhung, biết rằng quân-tử có dùng cho chăng ?



Quan hậu thấy Xuân-Hương ăn nói lễ phép, vừa ý gật đầu; lại nghe đọc một vài bài thơ, thì thực là giỏi giang, biết rõ Xuân-Hương là bậc tài-nữ, chứ không phải là người giăng gió giang hồ; có ý trung tình khăng khít. Từ bấy giờ không mấy hôm là không đi lại chơi bời, xướng họa văn thơ.

Bà hậu ở nhà hề khi nào thấy quan ông bước chân đi chơi đâu, thì bà hậu hay hỏi sẵn hỏi đón, biết ý rằng quan hậu hay tò mò đến chơi Xuân-Hương.

Xuân-Hương thấy quan hậu đến chơi thơ thần khi nào, tuy rằng mãi miết tự tình, nhưng xem kỹ ra thì vẫn thường có ý chập chôm, không vững lòng ngồi dai. Xuân-Hương biết ý như vậy, mới làm một bài tục-vịnh để giễu thử chơi.

Thơ rằng :

Tình cảnh ấy, nước non này,  
Dấu không Bồng-đảo cũng tiên đây.  
Hành sơn mực điểm đôi hàng nhận,  
Thứu-linh đen trùn một thức mây!  
Nhấp nhỏ đầu non vầng nguyệt chềch,  
Phất phơ sườn-núi lá thu bay.  
Hỡi người quân tử đi đâu đó ?  
Đến cảnh sao mà đứng lợm tay ?

Quan hậu xem thơ, cười mà rằng :



-- Tôi có phải như chàng Thúc bó tay đâu ?

Xuân-Hương nói :

— Quan lớn đâu không phải như chàng Thúc, nhưng chỉ sợ râu quan lớn quặp vào mà thôi !

— Nói xằng nào, đâu có đấy chứ, thế nào ta thu xếp cũng phải êm.

— Thôi, tôi xin quan lớn đừng đa-mang lắm nữa, mà lại có ngày trụi cả râu !

Quan hậu ngồi cười vờ, chán trò rồi lại giở ra về, biết ý Xuân-Hương có ý sợ mình còn có vợ cái con cọt, nên mới nói khẩy mình thế, ngồi nghĩ ngấm ngấm rồi thừ mặt ra không nói gì cả « Bà hậu vừa đi chơi về, đặt cậu ấm mới lên ba xuống đầu ghế trường, rồi hỏi rằng :

— Quan lớn mới đâu về mà mặt thờ thần ra thế ?

Quan hậu cứ ngồi nin lặng, giả cách làm thính. Bà hậu biết ý quan chỉ mê man về Xuân-Hương, nên mới ngo ngẩn cả tinh-thần, hễ xềnh ra lúc nào thì lại lên Tây-hồ xướng họa với cô ả ngay !

Xuân-Hương nghĩ mình là thực-nữ mà gặp được ông ta cũng là người quân-tử, đôi bên trung tình đều là ngẫu nhiên. Nhưng chỉ hiềm về một nỗi ở trong đã có chị Hằng chủ trương, hồng nhan ai kém ai đâu, kẻ xe chỉ thắm, người râu hạt vàng, không nhẽ mình lại ra luồn vào cúi đem thân làm lẽ mọn thì duyên kiếp chẳng thiệt thòi lắm ru ? Vậy thường



ngày đêm nghĩ vợ nghĩ vẫn không quyết ra bề nào đã bực rắng duyên trước vì ép uổng mà không ra gì. Nếu duyên này mà lại cố đấm ăn xôi, tự mình không dẫn đo cho kỹ, không khéo thì thiệt mình mà lại lụy cả đến ai, Xuân-Hương nghĩ vậy nên vẫn cứ ngần ngừ, vậy có thơ rằng :

Chiếc bánh buồn về phận nổi nênh,  
Giữa dòng ngao ngán nổi lênh đênh.  
Lưng khoang tình-nghĩa nhường lai láng,  
Nửa mạn phong-ba luồng bập bênh.  
Cầm lái mặc ai lăm đở bến,  
Giông lèo thấy kẻ rắp xuôi ghềnh.  
Ấy ai thăm ván cam lòng vậy ?  
Ngán nổi ôm đàn những tập tênh.

Một ngày kia, Xuân-Hương đang ngồi nhề ốc nhồi, sức đầu quan hậu vào chơi, không kịp cất, Quan hậu nhân cầm cái dùi chọc con ốc, mà bảo rằng :

— Con gái đầu lại ăn quà nhảm vậy ?

Xuân-Hương cười, liền đọc bốn câu chữa thẹn rằng :

Bác mẹ sinh ra phận ốc nhồi,  
Đêm ngày lặn lóc đám cỏ hôi.  
Quân-tử có thương thì bóc yếm,  
Xin đừng ngó ngoáy lỗ trôn tôi.



Quan hậu tùm-tùm mà rằng :

— Khéo tài thơ thần chữa then !

Xuân-Hương vội vàng thưa rằng :

— Tôi quen mồm đọc nhảm nhi, xin quan lớn  
miễn chấp cho.

Nói rồi, liền ngồi hầu truyện.

Quan hậu sẽ hỏi :

— Việc đó nghĩ thế nào ?

Xuân-Hương cười nụ mà thưa rằng :

— Tôi sợ quan lớn, yêu hoa yêu được một mầu  
điểm trang, rồi ra nhạt phấn phai hương, lòng kia  
giữ được thường thường mãi chẳng ?

Quan hậu nói :

— Ngại chi điều ấy mà ngại, lạ gì thanh khí nhẽ  
hăng, một ngày cũng đã tiếng rằng tương tri, thôi  
nàng cứ nhất quyết đi thì là xong.

Xuân-Hương thấy quan cứ một hai hện hò,  
không nhẽ mình lại phụ lòng cho được. Mà quan  
hậu thì thường khi lại chơi nhắc đến sự ấy luôn.  
Sau vì bà hậu giữ riết quá, hễ quan động bước  
chân ra cửa, thì bà hậu theo chân ngay, chỉ trừ ra  
lúc đi việc quan thì thôi ; còn ngoại giả thì cũng  
khó lòng nói đối bà ta mà đi chơi được.

Bà hậu thấy quan hậu lắm khi thơ thần, biếng  
nhác cả việc quan ; cứ để cho quan đi cả ngày cả  
đêm, thì về lại cười khanh khách ; nếu mà cứ nắm



khổ giữ trật quan ở nhà, thì quan hay bản gắt không chịu được. Vả lại đã có tin quan hậu sắp được bổ Tri-huyện, nếu không chiều lòng ngài cho rât, thì lắm khi ngài cứ nằm khi ở nhà, sợ rồi quan trên quở trách thì làm sao? Chi bằng ta phải cưới cho quan một chị tiểu-tinh mới xong.

Một ngày kia, quan hậu vì đã lâu không được đến xướng họa với Xuân-Hương, trong lòng buồn bực, hễ động một tí thì gắt, bà hậu hỏi :

— Tôi cưới cho ông một chị hầu non thì ông bằng lòng nhé?

Quan hậu cười :

— Chớ, mình dòm món nào?

Bà hậu nói :

— Để thông thả, xem có món nhà quê nào sạch nước cần thì tôi sẽ hỏi cho ông.

Quan hậu lắc đầu.

Bà hậu hỏi :

— Thế thì ông bằng lòng ai, Xuân-Hương nhé?

Quan hậu ngồi lặng im.

-- Bà hậu nói :

— Thôi, chỉ có cô lô-tĩ ấy hầu ngài, thì ngài mới thỏa đời! Rồi tha hồ mà thơ ra rông rông!

Bà hậu biết quan chỉ đậm ý lấy Xuân-Hương, nếu mình không ra mặt hỏi, thì họ chẳng lấy nào, mà chồng mình thì cứ đi lại chơi bởi mãi, cũng



chẳng ngăn cấm được. Nghĩ vậy mới mượn người  
mụ mỗi đến hỏi Xuân-Hương,

Xuân-Hương tiếp mụ mỗi đến nói truyện, kể:  
« Bà hậu là người quê mùa mộc mạc, tính nết dễ  
dàng, vì quan hậu có ý muốn kén người thứ-thất,  
mà đã biết cô là tài, hạnh kiêm toàn, nên mới mượn  
tôi đến nói truyện, tôi tưởng chả còn đâu hơn? »

Xuân-Hương nghe nói biết truyện như vậy, nhưng  
ý vẫn còn ngần ngại. Mụ mỗi giờ ra về. Xuân-  
Hương một mình giần giọc nghĩ ngợi thau canh. vì  
rằng ông ấy thì mình đã biết, bấy lâu ý hợp tâm  
đầu, giá có nên ra, thực là đẹp duyên phải lứa.  
Nhưng chỉ e về một nỗi bà ấy ở nhà, vậy nên  
không dám quyết tình đính ước. Nay bà hậu cũng  
cho người lại hỏi mình, ý hẳn quan hậu đã khôn  
sếp êm rồi, mình không biết nghĩ có nên chẳng?  
Xuân-Hương ngồi nghĩ bâng khuâng, mượn chén  
ngâm thơ, vậy có nên bài tuyệt diệu. Thơ rằng :

Canh khuya vắng vắng trống canh giõn,  
Trơ cái hồng nhan với nước non.  
Chén rượu hương đưa say lại tỉnh,  
Vầng giăng bóng xế khuyết chưa tròn.  
Xiên ngang mặt đất rêu từng đám,  
Đâm toạc chân mây đá mấy hòn.  
Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại,  
Mảnh tình xan xẻ tí con con.



Sáng hôm sau, chị em bạn Xuân-Hương nghe thấy nói có bà hậu sai mụ mối đến hỏi giạm Xuân-Hương cho quan hậu, ai cũng đến chơi hỏi truyền, đều bảo rằng : « Nên, chừ không kén cá chọn canh mãi ; chim khôn đậu nóc nhà quan, giai khôn tìm vợ, gái ngoan tìm chồng ; xưa nay những bạn má hồng, thà hầu quân-tử, hơn chồng tiểu-nhân ; về đó chỉ khôn khéo chiều lòng bà hậu là xong. » Xuân-Hương nghe nhời khuyên bảo cũng êm tai ; sức lại thấy mụ mối đến nói cần-quyền. Xuân-Hương mới bằng lòng nhận nhời. Mụ mối nói xin nay mai thì bà hậu đưa đồ đến dẫn cưới.

### ĐOẠN THỨ VIII

*Bực chồng chung xỉ phạt tôi đòi,*

*Khóc quan Phủ trọn niềm trinh tiết.*

Đến hôm cưới, Xuân-Hương cũng không làm gì. chỉ mời năm ba người chị em thân đến ăn cơm. Một chốc thấy bà hậu đưa đồ dẫn cưới đến đón Xuân-Hương về.

Quan hậu vừa cưới được Xuân-Hương về rồi, liền có chỉ được bổ Tri-huyện, quan ông đi phó



ly, quan bà cũng đem cả Xuân-Hương đi, khi tằm giầu, khi quẩn thuốc, chè thang bánh trái, trong nhà cơm nước khách khứa, bà lớn cả không phải nhìn chi đến, chỉ mặc cô hai mà cũng đầu ra dấy cả.

Cô hai cặm cụi cả ngày, hết hầu quan ông, lại đến quan bà, tối đến lại thui thui nằm riêng buồng ngoài.

Quan huyện từ khi cưới Xuân-Hương về rồi, càng thấy Xuân-Hương nết na lại càng yêu giầu; nhưng ban ngày thì bận về việc quan khách khứa; tối đến vào tư-thất nằm nghỉ, thì quan bà lại nằm kê giường bên, hễ hơi nghe tiếng sột sạt giấy, thì bà lớn lại dặng hắng lên hai ba tiếng. Quan ông lại nằm xuống nín thin-thít.

Xuân-Hương ở buồng nhà ngoài, lắm khi suốt đêm không ngủ, chỉ thương mình duyên phận hẩm hiu, đã lắm phen chịu cay chịu đắng, chẳng hay dầu xanh có tội tình gì, má hồng đèn quá nửa thì chữa thôi? Nay đã chịu đem thân ăn cạnh nằm kê, mà lại thấy lắm điều khe khắt. Nhưng nghề đời, ớt nào là ớt chẳng cay, gái nào là gái chẳng hay ghen chồng? Vậy thì ta cứ khéo chiều quan bà, rồi quan bà cũng có ngày biết mình, mà đôi lòng ghen ghét. Xuân-Hương nghĩ vậy cũng nguôi nguôi lòng.



Nhưng chỉ hối rằng thân mình đã tu mà tu không trót. Vậy có thơ rằng :

Kẻ đắp chần bông, kẻ lạnh lòng,  
Chém cha cái kiếp lấy chồng chung !  
Năm thì mười họa, nên chẳng chớ,  
Một tháng đôi lần, có cũng không.  
Cổ đấm ăn xôi, xôi lại hãm,  
Cầm bằng làm mướn, mướn không công.  
Thân này ví biết đường này nhé,  
Thà trước thôi đành ở vậy xong !

Xuân-Hương vịnh xong lại nghĩ thấm thía thân mình nhỏ mọn, thở dài thồn thức, nước mắt chứa chan, trông ra giời đã rạng đông, phải thức dậy trước, để trông coi quét dọn cửa nhà, từ bấy giờ cứ việc thức khuya dậy sớm, giúp đỡ việc trong, thối cũng chẳng nghĩ gì đến sự quan lớn phè phỡn với mình nữa.

Bà lớn khi ấy cũng đã có tuổi về cõi già rồi, thấy Xuân-Hương nết na ngoan ngoãn, mà việc nữ-công cũng khéo, bánh trong bánh lọc, may vá thêu thùa, đều là giỏi cả. Vậy bà lớn càng yêu lại càng nể, không có ý ghen tuông như trước nữa.

Khi ấy quan ông làm Tri-huyện đã lâu, mà chính sự cũng giỏi, đã có kỷ-lục khen hai ba lần, sức có chỉ được thăng bổ Tri-phủ Vĩnh-tường. Bà



cả bấy giờ mới thu xếp về nhà quê, trông nom ruộng nương, giao phó cho cô hai theo quan lên phủ-ly. Còn bà ấy thì thỉnh thoảng năm ba bữa nửa tháng mới lên phủ một lần.

Xuân-Hương từ khi được theo lên phủ Vĩnh-tường, tha hồ muốn sao được vậy, khi thông thả lại giở túi thơ ngâm vịnh với quan ông, cũng dường phết ra dáng cô phủ !

Một ngày kia, đang mùa qui-thu, giờ lùn phún năm ba hạt mưa, hơi ngấm ngấm rét ; quan phủ nhân vô sự, mới sai bày cuộc rượu, cho gọi cô hai ra cùng ngồi uống rượu, đề vịnh thơ. Xuân-Hương vâng nhời ra ngồi hầu chuốc rượu. Đương khi chén quỳnh đầy với, chiều thu hiu hắt, quan phủ liền bảo Xuân-Hương vịnh bài tức cảnh.

Thơ rằng :

Thánh thót tâu tiêu mấy hạt mưa,  
Khen ai khéo vẽ cảnh tiêu xơ !  
Xanh om cồ-thụ tròn xoe tán,  
Trắng xóa tràng-giang phẳng lặng tờ.  
Bầu dốc giang sơn say chấp rượu,  
Túi lưng phong nguyệt nặng vì thơ.  
Ồ hay cảnh cũng ư người nhỉ ?  
Ai thấy ai mà chẳng ngẩn ngờ !



Xuân-Hương vịnh xong, nâng chén chuốc rượu đọc lên quan phủ nghe. Quan phủ vỗ đùi vỗ vế khen hay, ngâm đi ngâm lại mãi câu kết : Ai thấy ai... mà . . . . !

— Ngâm rồi lại vỗ vào đùi non cô ta đánh bộp một cái !

Xuân-Hương thấy quan đã say, mới mời ngài vào nhà trong, quạt màn đi nghỉ. . . . .

Khi thông thả, Xuân-Hương lại đi chơi các chùa gần đấy để văn cảnh. Một hôm vừa gặp ngày rằm tháng giêng, người đi lễ bái các chùa đông như kiến, nhất là các điện chư-vị, điện nào cũng chập cheng lên đồng phán bảo sự nọ sự kia. Xuân-Hương thường gặp người chị em bạn đến cầu cúng lễ bái điện kia.

Nguyên người ấy là bạn thiết với Xuân-Hương thừa bé, lấy chồng nhà cự-phú, đã đôi ba năm rồi mà chưa thấy sinh đẻ lần nào, tính hay mê về sự đồng bóng, vậy ngày rằm nào cũng đến điện kiêu cúng để cầu tự. Bóng cô phán rằng : « Hễ thấy kiến hiệu thì phải lễ tạ ngay. » Ít lâu chị ta thấy tắt kinh, tưởng là cầu tự đã có thai, nhân ngày rằm mới sửa lễ tạ tam-phủ. Chị ta gặp Xuân-Hương bảo rằng :

— Tôi với chị cùng muợn mắn, nên thành tâm cùng làm tôi cửa thánh là hơn.

Liền dắt Xuân-Hương đến điện lễ bái, đàn hát châu văn, kiêu bóng ; một lát, bóng cô phe phẩy



ngất ngưỡng ngự đồng lên, hiển giàu, hiển hương  
xong rồi, ỏn ẻn nói :

— Chẽ.., chẽ.., tiểu đã biếc cô nặng bé coong cho  
tiểu chũa.. ?

— Tấu lạy cô, tiểu đã biết công cô rồi, nhưng  
tiểu không biết rằng sinh giai, hay là gái ?

— Cô.., cô.., bảo cho mà biếc, cô mới nặng cho  
coong gái, giá tiểu ỡ hęc lòng mấy cô, Chì... chì...  
cô.. cô.. nại... nại... thêm... thêm... tí hỗi bộc mà  
nặng cho.....

Chị ta mừng lắm, chấp tay : « Na mô a di đà  
phật... ! »

Bóng cô vuôn vai hú lên một tiếng rồi thặng.

Chị ta cùng Xuân-Hương cùng về. Xuân-Hương  
rủ cùng đi chơi chùa Hương-tích. Chị ta nghe nói  
chùa Hương, ai đến cầu tự cũng linh, liền hứng tình  
đi ngay. Khi vào đến chùa trong, Xuân-Hương đi  
dạo xem phong cảnh chỗ nọ chỗ kia, vậy có đề thơ  
tả cảnh rằng :

Bày đặt vì ai khéo khéo phồm ?

Nứt ra một lỗ hỏm hòm hom.

Người quen cỡi phật chen chân xọc,

Kẻ lạ bầu tiên mỗi mắt dòm.

Giọt nước hữu-tình rơi thánh thót,

Con thuyền vô-trạo cúi lom khom.

Lâm-tuyền quuyến cả phồn hoa lại,

Rõ khéo giời già đến đỡ dom !



Còn chị kia thì chỉ chăm chăm về sự lễ bái nam mô tụng niệm theo đủ lễ ngũ-bách-danh ; rồi ra chỗ đá cô, đá cậu, hết xoa đầu cậu nọ lại đến cậu kia, rủ rê rằng : « Cậu về mấy tôi rồi tôi mua quà cho cậu ăn nhé.. ! » Lễ bái xong rồi giở ra về, khi qua dò suối, lại giả thêm tiền cho nhà dò một suất cậu nữa ; ra đến bến Đục, vừa bước chân xuống dò một quả, lại thấy kinh ục ra. Chị ta về tới nhà, liền đến điện kiều bóng cô lên hỏi.

Bóng cô lên phán : « Thôi, cô biếc rồi, tiểu lại đi nịnh cả hai chào, có, có có phải không ? chi, chi cô, cô phạc đấy. »

Chị ta về phàn nàn với Xuân-Hương mãi, Xuân-Hương nói :

— Việc sinh đẻ thai nghén là tại khí huyết mình, chứ bảo là cầu được ước thấy, thì ai chả đi cầu. Chị chẳng qua là tích-huyết đó mà thôi.

Sau chị ta đi hỏi ông thầy thuốc mới biết rõ là thế, từ bấy giờ không đi cầu cúng nữa, rồi sau cũng sinh được hai ba đứa con giai.

— Xuân-Hương ở với quan phủ ít lâu, cũng sinh được chút con giai, bấy giờ Xuân-Hương nghĩ mới thỏa lòng, tuy rằng mấy phen chìm nổi, nghĩ cũng chua cay cho phận má hồng, nhưng may đâu gặp được bạc tài hoa, làm lên danh giá, thì cũng phu công bấy lâu chọn đá thử vàng.



Quan phủ khi ấy đã ngoài năm mươi tuổi, làm việc quan giản dị, khi nhàn nhã, Xuân-Hương ngồi hầu đấm bóp. Quan ông tỉ tê bảo Xuân-Hương rằng :

— Ta tuổi thọ đã già rồi, không chắc còn sống được bao lâu nữa. Nhưng chỉ ái ngại cho ái-khanh đầu còn xanh, tuổi còn trẻ, thì sau này biết nghĩ sao đây ?

Xuân-Hương thưa :

— Thiếp có phải là người bạc tình phụ nghĩa như ai đâu ? Bấy lâu thiếp nâng khăn sửa túi hầu người, dầu người khuất núi đi nữa, thiếp cũng xin cam giữ tiết, chớ thân tâm này lại còn vương tơ mấy lần nữa hay sao ?

-- Ái-khanh ơi ! Ta chỉ nghĩ thương thay cho ái-khanh là bạc tài-tình, giá ta mà thất lộc đi, thì ái-khanh biết nương tựa vào đâu ?

— Ngài nghĩ chi những sự xa xôi làm vậy ? Thiếp nhờ giới cho còn được chút máu đào, nhẽ nào lại cải-tiết mà theo người khác hay sao ? Thiếp tuy đeo tiếng lẳng lơ, nhưng cùng người ân ái đã bấy nhiêu lâu, thì cũng thề giữ cho trọn nhời sơn-minh hải-thệ.

Quan phủ nghe Xuân-Hương nói bấy nhiêu nhời, biết là nàng ấy quyết chí giữ niềm trinh tiết ; tuy rằng thơ từ cũng có nhời giảng gió, mà thực là tình-tình tự nhiên, chớ không phải là người sớm



đào tối mạn như ai. Không ngờ quan phủ nói được mấy hôm rồi ngài mất.

Xuân-Hương than khóc không biết ngần nào, vậy có thơ khóc rằng :

Trăm năm ông phủ Vinh-tường ôi !  
Cái nợ ba sinh đã giả rồi.  
Chôn chặt vắn chương ba thước đất,  
Tung bê hồ-thỉ bốn phương giời.  
Hạ sương dưới chiếu trau mày khóc, (5)  
Giọt máu trên tay mìn miệng cười. (6)  
Hăm bảy thánng giời nào mấy chốc ?  
Trăm năm ông phủ Vinh-tường ôi !

Từ khi quan phủ Vinh mất rồi, Xuân-Hương lại về ở nhà, cư tang thủ tiết, thờ chồng nuôi con, nhà ở đề hai chữ CỎ (古) Nguyệt (月), khi nhàn lại ngâm vịnh thơ từ đề di-tình dưỡng-tính. Một hôm, Xuân-Hương qua chơi ô chợ Dừa, trông lên gò đồng Đa, (bây giờ là đền thờ Trung-liệt, thuộc ấp Thái-hà huyện Hoàn-long) thấy có một tòa cỏ-miếu, ngoài cửa hoành-biển đề bốn chữ « *Săm Thái-thú miếu.* » Hỏi ra biết là từ năm Mậu-thân (1788) cuối

---

(5) (6) Hai câu này có quyền chép là : cán cán tạo-hóa rơi dâu mất, miệng túi kiên-khôn bắt lại rồi.



đời Lê Chiêu-thống, Sầm-nghi-Đổng là quan Thái-thú Điền-châu bên Tàu, đem quân sang đóng đồn ở đống Đa để cự nhau với Tây-sơn Nguyễn-Huệ ; không ngờ ông Nguyễn-Huệ tự Quảng-nam đem quân ra, giữa ngày mồng năm tháng giêng đánh một trận, quân Tàu chết hại rất nhiều, xương chất thành đống, Sầm Thái-thú cũng bị tử trận. Sau người Tàu lập miếu ở đó để thờ, hề trẻ con đem trâu bò đến chẵn quanh ở gò đống Đa, thì thường bị nóng sốt mê man, người ta cho là Sầm Thái-thú linh thiêng trên quả, hề tạ thì khỏi. Xuân-Hương biết truyện như vậy, mới bước lên đề một bài thơ rằng :

Ghé mắt trông ngang thấy bảng treo,  
Kìa đèn Thái-thú đứng treo leo.  
Vị đây đôi phạn làm giai được,  
Thì sự anh hùng há mấy nhiều.

Từ khi Xuân-Hương đề bài thơ ấy, thì Sầm Thái-thú mất thiêng. Còn như các nơi danh-sơn thắng-cảnh, không mấy nơi là không có thơ Xuân-Hương lưu đề ; xa gần ai cũng nức tiếng khen. Sau đến cõi già rồi mất. Văn thơ lưu truyền, đọc lên ai cũng lấy làm khoái chí ; thế thì nàng ấy, sau nàng Thị-Điễm mà nổi tiếng tài-tình, trước bà Thanh-quan mà lừng



danh thi-bá, chẳng phải là một bậc tài-nữ ở về quốc-triều ta hay sao ?

Sau có người nhớ Xuân-Hương mà làm bài ca để than tiếc cho người tài tình, bài ca ấy truyền lại đã lâu, chép như sau này :

Người Cỗ-Nguyệt, truyện Xuân-Hương còn đó ;  
Phận hồng-nhan nghĩ lại rõ buồn tênh !  
Thương cho tài, mà ngán cho tình !  
Nông nổi ấy kể sao cho xiết.

Người cỗ lại còn đeo thoi nguyệt,  
Buồng xuân chi để lạnh mùi hương ?  
Thương mấy ôi ! Phận bạc vẫn là thương,  
Dầu có bạc, cũng đành liêu mấy phận.  
Vì ai để xuân tình ngơ ngẩn ?  
Tuổi còn xanh, những thơ thẩn về xuân.  
Mười mấy-thu đầy đọa kiếp phong trần,  
Dây tơ-mảnh, uầy kia ! ai gỡ giáo ?  
Muốn giạt túi ông tơ nguyệt-lão.  
Tung lên cho đến tuyết mù xanh,  
Biết chẳng, chẳng biết cũng đành.

**CHUNG**



# MỤC LỤC

---

## ĐOẠN THỨ I

*Gái thanh-xuân nức tiếng văn thơ, Trang*  
*Duyên hồng điệp bức mình ép uồng. . . 5*

## ĐOẠN THỨ II

*Tủi phận bạc, khóc chàng tông Cóc;*  
*Giở ngón thơ, giấu cậu chiêu Hùm. . . 18*

## ĐOẠN THỨ III

*Têm khâu giàu đề thơ gheo khách,*  
*Vịnh quả mít ngụ ý trêu người. . . . . 27*

## ĐOẠN THỨ IV

*Bỉ người tục đọc thơ nói lờm,*  
*Nghe đồn vắng mang tiếng chữa hoang. . . 33*

## ĐOẠN THỨ V

*Chơi chợ Giời toan đường qui phạt,*  
*Quà đèo Ngang văn cảnh cố hương. . . . . 39*



ĐOẠN THỨ VI

Họa vắn thơ giờ ngọng oái oăm,  
Khoe con tự thi tài đối đáp. . . . . 50

ĐOẠN THỨ VII

Khách nhân tình qua chơi ướm hỏi,  
Ả nhà băng khéo dặt nhân duyên. . . . 59

ĐOẠN THỨ VIII

Bực chồng chung xỉ phận tôi đòi,  
Khóc quan phủ trọn niềm trinh tiết. . . 66



*Certific conforme au Roye  
J'elève ad à mille exemplaires  
Paris le 22 decembre 1786*



*LE-VAN P  
Monsieur, Rue de Chartres*







Hiệu ĐÔNG-KINH ẤN-QUÁN, phố hàng Gai,  
số 80-82, có bán những sách này :

TAM-QUỐC-CHÍ DIỄN NGHĨA cả bộ . . .	5\$00
VIỆT-LAM XUÂN-THU . . . . .	1 00
MANH-TỬ . . . . .	0 70
TIÊU-HỌC TOÁN-PHÁP . . . . .	0 60
TAY-CHĂNG LÀM-NÈN . . . . .	0 30
KIM-VÂN-KIỀU CHÚ THÍCH . . . . .	0 60
CỒ-XUY NGUYỄN-AM, của Nguyễn-hữu- Tiến, Tú-tài, (2 quyển) mỗi quyển . . .	0 25
CUNG-OÁN NGÂM-KHÚC, diễn quốc-ngữ, có dẫn điển tích, lại có phụ thêm bài tình nghĩa : <i>Mẹ ơi, con muốn lấy chồng!</i> . . .	0 12
TRUYỆN THANH-MAI . . . . .	0 20
PHAN-TRẦN TÂN SAN . . . . .	0 15
TRINH-THỬ TÂN SAN . . . . .	0 15
KHUYẾN-PHỤ TỬ-GIỚI CA . . . . .	0 10
LƯU BÌNH DƯƠNG-LỄ . . . . .	0 12
NỮ-TẮC, có chú dẫn điển tích . . . . .	0 10
PHẬT-GIÁO ĐẠI-QUAN . . . . .	0 65
ĐO-THẬP-NUƠNG . . . . .	0 20
HỒNG-LÂU ĐỐ-KỶ . . . . .	0 15
KIM-ANH LỆ-SỬ, I, II, mỗi quyển . . . . .	0 40
HOÀNG-VIỆT TÂN-LUẬT quốc-ngữ . . . . .	1 50
— Quốc-ngữ và chữ tây . . . . .	4 00
VĂN QUỐC-NGŨ . . . . .	0 05

Giấy, bút, mực, — Sổ sách về việc cải lương.